HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VỀ TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA SƠ THẨM

Bùi Thị Hạnh*
Email: buihanh76@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 04/04/2024
Ngày phản biện đánh giá: 16/10/2024
Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/10/2024

DOI: 10.59266/houjs.2024.468

Tóm tắt*: Bài viết phân tích làm rõ khái niệm về tranh luận, những hạn chế, vướng mắc trong thực trạng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm hình sự. Từ đó kiến nghị giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả tranh luận trong thực tiễn giải quyết vụ án hình sự.*

Từ khóa*: Tranh luận, phiên tòa sơ thẩm, kiểm sát viên, hoàn thiện quy định.*

I. Đặt vấn đề

Tranh tụng trong tố tụng hình sự là vấn đề dành được sự quan tâm đặc biệt trong những năm gần đây, khi công cuộc cải cách tư pháp ở Việt Nam đang được đẩy mạnh. Một trong những nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết 27-NQ/TW "về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới" nhấn mạnh là, "xây dựng chế định tố tụng tư pháp lấy xét xử là trung tâm, tranh tụng là đột phá". Do vậy đối với các cơ quan tư pháp nói chung, VKS nói riêng, tranh tụng là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng. Một trong những yếu tố chủ yếu cấu thành nên tranh tụng là tranh luận. Do đó khi nghiên cứu vấn đề tranh tụng, cần thiết phải đặt ra và nghiên cứu về tranh luận với ý nghĩa là một thủ tục tố tụng trọng tâm, cốt lõi, thể hiện đỉnh cao của tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm hình sự.

II. Cơ sở lý thuyết

Cơ sở lý thuyết là lý thuyết về các nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự và lý thuyết về tranh tụng trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam.

Lý thuyết về các nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự là lý thuyết về cơ sở của các thủ tục tố tụng hình sự trong đó có thủ tục tố tụng tại phiên tòa nói chung và thủ tục tranh luận nói riêng. Đây cũng là cơ sở của việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các chủ thể tiến hành tố tụng và quyền của người tham gia tố tụng trong tranh luận. Lý thuyết về tranh tụng là lý thuyết về cơ sở của việc làm rõ

* Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

khái niệm tranh luận, quy định chủ thể, nội dung, các bước trong tranh luận, đặc biệt là vai trò của Tòa án trong tranh luận tại phiên tòa.

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp phân tích, bình luận, quy nạp, diễn dịch, suy luận logic, phân tích quy phạm pháp luật để làm rõ thực trạng quy định của BLTTHS về thủ tục tranh luận tại phiên tòa. Từ đó kiến nghị hoàn thiện quy định này nhằm góp phần nâng cao hiệu quả tranh luận tại phiên tòa trên thực tiễn.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Khái quát chung về tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự

Xét xử sơ thẩm là một thủ tục tố tụng trọng tâm của quá trình giải quyết vụ án hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, nhiều thủ tục, trình tự cụ thể được tiến hành nhằm thực hiện các nhiệm, chức năng của tố tụng. Trong đó, thủ tục tranh tụng đóng vai trò trọng tâm, với nội dung bao gồm các trình tự xét hỏi và tranh luận. Nếu như xét hỏi là nhằm kiểm tra công khai các chứng cứ, tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án và thu thập, kiểm tra các chứng cứ mới tại phiên tòa thì tranh luận là nhằm làm góp phần đánh giá, sử dụng các chứng cứ và làm sáng tỏ quan điểm áp dụng pháp luật để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, tranh luận được thực hiện sau khi kết thúc thủ tục xét hỏi và trước khi chuyển sang thủ tục nghị án, tuyên án.

Hiện có nhiều quan điểm khác nhau về tranh luận tại phiên tòa. Tranh luận tại phiên tòa hình sự là một thủ tục (một phần) bắt buộc của phiên tòa hình sự, trong đó các chủ thể của bên buộc tội và bên bào chữa, các bên khác có quyền lợi, nghĩa vụ đối lập đưa ra quan điểm, lập luận của mình về các chứng cứ, các tình tiết của vụ án đã được làm rõ tại phần xét hỏi và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của mình và bác bỏ quan điểm của bên đối lập về hướng giải quyết các vấn đề trong vụ án, từ đó giúp cho HĐXX ra phán quyết về vụ án đúng pháp luật.[†] Hay "Tranh luận là một thủ tục, một phần độc lập của phiên tòa hình sự sơ thẩm, trong đó các bên buộc tội và bào chữa thông qua trình bày bằng lời nói của mình tổng hợp và đánh giá kết quả phần xét hỏi, phân tích và đánh giá các chứng cứ của vụ án, đưa ra những đánh giá chính trị- xã hội và đánh giá pháp lý đối với các hành vi của bị cáo bị truy tố, đề nghị hình phạt, mức hình phạt cùng những vấn đề liên quan mà Tòa án phải giải quyết khi nghị án"[‡].

Các quan điểm trên đây có sự giống nhau khi thừa nhận tranh luận là một thủ tục độc lập và bắt buộc tại phiên tòa hình sự, với sự tham gia của các bên gồm bên buộc tội, gỡ tội và các bên khác có quyền lợi, nghĩa vụ đối lập, nội dung tranh luận là việc đưa ra các quan điểm, lập luận, đánh giá về các chứng cứ và tình tiết của vụ án đã được làm sáng tỏ trong phần xét hỏi để đề nghị chấp nhận hoặc bác bỏ quan điểm

---

[†] Hồ Xuân Hợp, Tranh luận tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Nghệ An, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, năm 2017, trang 8.

[‡] Nguyễn Thái Phúc (2003), "Vai trò, trách nhiệm của Kiểm sát viên và thủ tục tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm", Tạp chí Kiểm sát (09), trang 18.

của đối phương. Tuy nhiên, các quan điểm đang chú trọng vào vai trò của các bên đối tụng mà chưa đề cập đến vai trò của Tòa án trong việc điều hành tranh luận, trong khi chính vai trò của chủ thể này mới góp phần quyết định đến kết quả của việc tranh luận tại phiên tòa, đồng thời thiếu "điểm tựa" của tranh luận là nội dung luận tội của Viện kiểm sát (VKS). Nội dung tranh luận là sự đối đáp giữa các bên về quan điểm buộc tội của VKS thể hiện trong luận tội, mà con đường dẫn đến bác bỏ quan điểm buộc tội là sử dụng các lập luận để kiểm tra, đánh giá các chứng cứ và đánh giá về quan điểm áp dụng pháp luật của chủ thể buộc tội, nên nhắc đến tranh luận không thể không nhắc đến luận tội của VKS.

Từ đó có thể đưa ra khái niệm như sau: *Tranh luận là một thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự* sơ thẩm*, trong đó, dưới sự điều hành của Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng đưa ra ý kiến, quan điểm, lập luận để đối đáp về quan điểm buộc tội và những vấn đề khác trong nội dung luận tội của Viện kiểm sát, góp phần giúp HĐXX ra phán quyết về vụ án được chính xác, khách quan, đúng pháp luật.*

Tranh luận tại phiên tòa xét sơ thẩm hình sự góp phần làm sáng tỏ các tình tiết khách quan của vụ án, làm rõ các chứng cứ, tài liệu và tính có căn cứ của các quan điểm giải quyết vụ án. Từ đó, tranh luận là cơ sở để HĐXX giải quyết vụ án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

Nói đến tranh luận không thể không nhắc đến vai trò chủ đạo của VKS, với tư cách là một bên không thể thiếu trong tranh luận, bên khởi động đồng thời cũng là bên duy trì, đối đáp cho đến khi kết thúc tranh luận. Bên cạnh tranh luận để làm rõ các chứng cứ cũng như quan điểm áp dụng pháp luật để bảo vệ quan điểm buộc tội, tranh luận còn giúp Kiểm sát viên (KSV) phát hiện ra những nội dung bất hợp lý, thiếu căn cứ hoặc không phù hợp (nếu có) trong quan điểm truy tố để đề nghị HĐXX trả hồ sơ để điều tra bổ sung; rút một phần hoặc toàn bộ quyết định truy tố; chuyển tội danh nhẹ hơn hoặc thay đổi khung khoản truy tố phù hợp với thẩm quyền xét xử của Hội đồng xét xử[§]. Thực hiện tranh luận là KSV đang thực hiện chức năng thực hành quyền công tố của VKS. Vì vậy, tham gia tranh luận tại phiên tòa hình sự là nghĩa vụ, trách nhiệm và cũng là quyền của KSV.

4.2. Quy định của pháp luật về thủ tục tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm hình sự

Thủ tục tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm hình sự được quy định tại mục V chương XXI của BLTTHS năm 2015. Trực tiếp quy định về thủ tục này chỉ có hai điều luật, bao gồm các nội dung sau:

- Các bên tham gia tranh luận: tranh luận được thực hiện giữa các bên có sự đối kháng về quan điểm, nhận định, đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật đối với các vấn đề được đề cập đến trong luận tội của VKS. Tại phiên tòa, người tham gia tố tụng - đặc biệt những người tham gia tố tụng mà việc giải quyết vụ án có ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của họ - có quyền trình bày ý kiến, đề nghị để bảo

---

[§] Đặng Hoàng Tú (2015), *Tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên toà hình sự* sơ th*ẩm từ thực tiễn quận Hoàng Mai, Hà Nội*, Luận văn Thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội, trang 6.

vệ quyền, lợi ích của mình. Vì vậy, chủ thể tham gia tranh luận gồm KSV, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác. Ví dụ, để làm rõ căn cứ của việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, các bên đối trọng trong tranh tụng chủ yếu bao gồm Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, bên cạnh đó có thể có bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại; để làm rõ trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại, các bên tranh tụng chủ yếu bao gồm KSV, bị cáo, bị hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, có thể có thêm người tham gia tố tụng khác. Như vậy, KSV là một bên không thể thiếu trong tranh luận.

- Trình tự phát biểu khi tranh luận: Theo quy định tại Điều 320 BLTTHS năm 2015, sau khi KSV trình bày luận tội, bị cáo trình bày lời bào chữa; trường hợp có người bào chữa thì người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo. Bị cáo, người đại diện của bị cáo có quyền bổ sung ý kiến bào chữa. Bị hại, đương sự, người đại diện của họ trình bày ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích của mình; nếu có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ thì người này có quyền trình bày, bổ sung ý kiến. Trường hợp vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại thì bị hại hoặc người đại diện của họ trình bày, bổ sung ý kiến sau khi KSV trình bày luận tội.

- Nội dung phát biểu trong tranh luận: Bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác có quyền trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận của mình để đối đáp với Kiểm sát viên về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân và vai trò của bị cáo trong vụ án; những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt; trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp; nguyên nhân, điều kiện phạm tội và những tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án. Bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác có quyền đưa ra đề nghị của mình. Người tham gia tranh luận có quyền đáp lại ý kiến của người khác.

Như vậy, nội dung tranh luận là những ý kiến, quan điểm, lập luận có liên quan đến chứng cứ, nội dung buộc tội và quan điểm áp dụng pháp luật của VKS về các vấn đề khác của vụ án (như bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng,…) thể hiện trong luận tội.

- Trách nhiệm của Kiểm sát viên trong thủ tục tranh luận: Ý kiến của người tham gia tố tụng là căn cứ để KSV thực hiện việc đối đáp, tranh luận nhằm bảo vệ quan điểm của VKS và việc đối đáp này là bắt buộc. Kiểm sát viên phải đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận để đối đáp đến cùng từng ý kiến của bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. Khi được HĐXX yêu cầu, Kiểm sát viên phải tiếp tục tranh luận về những ý kiến chưa được tranh luận; nếu đã thực hiện một phần thì KSV bổ sung cho đầy đủ, không lặp lại những nội dung đã tranh luận trước đó.

- Vai trò của HĐXX trong tranh luận: Chủ tọa phiên tòa điều hành việc tranh luận. Chủ tọa phiên tòa không được hạn chế thời gian tranh luận, phải tạo điều kiện cho KSV, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người tham gia tố tụng khác tranh luận, trình bày hết ý kiến nhưng có quyền cắt những ý kiến không liên quan đến vụ án và ý kiến lặp lại.

Chủ tọa phiên tòa có thể yêu cầu KSV phải đáp lại những ý kiến của người bào chữa, người tham gia tố tụng khác mà những ý kiến đó chưa được KSV tranh luận.

Hội đồng xét xử phải lắng nghe, ghi nhận đầy đủ ý kiến của KSV, bị cáo, người bào chữa, người tham gia tranh luận tại phiên tòa để đánh giá khách quan, toàn diện sự thật của vụ án. Trường hợp không chấp nhận ý kiến của những người tham gia phiên tòa thì HĐXX phải nêu rõ lý do và được ghi trong bản án¶. Như vậy, việc điều hành của Chủ tọa phiên tòa đóng vai trò quan trọng, đôi khi quyết định đến kết quả đối đáp, tranh luận của KSV.

- Kết quả tranh luận của Kiểm sát viên: Việc tranh luận của KSV với những người tham gia tố tụng khác là căn cứ để HĐXX cân nhắc, xem xét khi ra bản án, quyết định. Theo đó, bản án, quyết định của Tòa án phải căn cứ vào kết quả kiểm tra, đánh giá chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ghi rõ ý kiến của người bào chữa, bị hại, đương sự, người khác tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập; phân tích lý do mà HĐXX không chấp nhận những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, yêu cầu, đề nghị của KSV, bị cáo, người bào chữa, bị hại, đương sự và người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ đưa ra[**]. Mọi chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự để xác định tội danh, quyết định hình phạt, mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo, xử lý vật chứng và những tình tiết khác có ý nghĩa giải quyết vụ án đều phải được trình bày, tranh luận, làm rõ tại phiên tòa. Điều này thể hiện rõ nét nội dung của nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm, một trong những nguyên tắc cơ bản đã được ghi nhận trong BLTTHS năm 2015.

4.3. Một số bất cập trong quy định của pháp luật về thủ tục tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm hình sự

Quy định của BLTTHS năm 2015 về tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm hình sự đang đặt ra một số vấn đề pháp lý sau đây:

Một là, về việc đáp lại ý kiến của KSV thể hiện trong luận tội, đồng thời cũng chính là bước đầu tiên của quá trình tranh luận. Điều 322 BLTTHS quy định thứ tự các bước trong tranh luận, theo đó khoản 1 của điều luật quy định bước đầu tiên- người tham gia tố tụng đối đáp lại quan điểm buộc tội của KSV sau khi luận tội được thực hiện. Như vậy, ở bước này KSV là một bên trong tranh luận và bên kia là tất cả các chủ thể đối tụng còn lại. Khởi động cho bước tranh luận đầu tiên này là nội dung lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, trong trường hợp vụ án được khởi tố theo yêu cầu thì bị hại hoặc người đại diện của họ trình bày, bổ sung ý kiến sau khi KSV trình bày luận tội[††]. Điều này cho phép hiểu rằng, trong các vụ án này, bị hại đã đứng cùng một bên với KSV trong việc buộc tội đối

---

¶ Giáo trình Luật tố tụng hình sự, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2016, trang 472.

[**] Điều 260 BLTTHS năm 2015.

[††] Khoản 4 Điều 320 BLTTHS năm 2015.

với bị cáo. Quyền buộc tội này xuất phát từ quyền yêu cầu khởi tố vụ án mà bị hại đã thực hiện từ giai đoạn khởi tố, vì yêu cầu đó mà vụ việc có dấu hiệu tội phạm đã được khởi tố, người thực hiện hành vi phạm tội bị điều tra, truy tố và đưa ra xét xử. Vì vậy, ý kiến bổ sung của bị hại sau phần KSV trình bày luận tội thực chất chỉ là sự tiếp nối cho quyền yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự của họ đối với bị cáo. Mặt khác, bị hại còn có quyền yêu cầu giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án, do đó ý kiến bổ sung mà bị hại đưa ra còn có thể liên quan đến vấn đề bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng…, từ đó làm phát sinh quyền tranh luận, đối đáp của bị cáo và người tham gia tố tụng khác. Tuy nhiên, Điều 322 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chỉ quy định việc người tham gia tố tụng đưa ra chứng cứ, tài liệu, lập luận để đối đáp với KSV ngay sau phần luận tội, chưa quy định việc đối đáp giữa người tham gia tố tụng với bị hại hoặc người đại diện của bị hại sau phần trình bày ý kiến bổ sung trong trường hợp vụ án được khởi tố theo yêu cầu, vì thế quy định này là chưa thực sự đầy đủ.

Hai là, về việc KSV đối đáp lại ý kiến của người khác- bước thứ hai của quá trình tranh luận. Khoản 2 Điều 322 BLTTHS quy định bước đối đáp của KSV trước các ý kiến, quan điểm mà người tham gia tranh luận đã đưa ra ở bước đầu tiên. Tiếp theo phần đối đáp của KSV là ý kiến của "người tham gia tranh luận" để đối đáp lại với nhau. Tuy nhiên "người tham gia tranh luận" được hiểu là người đã từng đưa ra ý kiến ở bước thứ nhất. Trường hợp họ chưa từng có ý kiến trước đó, tức là chưa "tham gia tranh luận" thì họ có quyền có ý kiến với người tham gia tố tụng khác hay không? Quy định này không phù hợp với tinh thần của nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm[‡‡], theo đó không giới hạn quyền tham gia tranh luận của bất kỳ người tham gia tố tụng nào và ở bất kỳ thời điểm nào của quá trình tranh luận.

Ba là, cần giải thích rõ như thế nào là "đối đáp đến cùng" trong quy định tại khoản 2 Điều 322 BLTTHS về trách nhiệm của KSV trong việc đối đáp lại ý kiến của những người tham gia tố tụng. Đây đang là vấn đề dành được nhiều sự quan tâm trong đội ngũ làm công tác thực tiễn và hiện có nhiều quan điểm khác nhau về vấn đề này. Có ý kiến cho rằng, khi KSV đã đưa ra đầy đủ chứng cứ, tài liệu và lập luận để đối đáp từng ý kiến, tất cả ý kiến xoay quanh nội dung buộc tội, lượng hình đối với bị cáo thì được coi là đến cùng[§§], quan điểm khác lại cho rằng đối đáp đến cùng là khi việc đối đáp của KSV đã khiến cho người tham gia tố tụng phải "tâm phục khẩu phục". Các cách hiểu này đều sử dụng dấu hiệu định tính để xác định giới hạn cuối cùng trong nội dung đối đáp của KSV, vì thế khó đạt đến sự thống nhất.

Bốn là, về kết quả của tranh luận. BLTTHS quy định HĐXX phải lắng nghe, ghi nhận đầy đủ ý kiến của KSV và người tham gia tố tụng khi tranh luận tại phiên tòa để đánh giá khách quan, toàn diện về vụ án. Trường hợp không chấp nhận ý kiến của

---

[‡‡] Điều 26 BLTTHS năm 2015.

[§§] Quy định đối đáp đến cùng khi tranh luận tại phiên tòa hình sự vienkiemsat.haiduong.gov.vn/trao-doi-nghiep-vu/quy-dinh-doi-dap-den-cung-khi-tranh-luan-tai-phien-toa-hinh-su-1762, truy cập ngày 15/9/2024.

những người tham gia phiên tòa thì HĐXX phải nêu rõ lý do và được ghi trong bản án. Tuy nhiên, quy định tại khoản 4 Điều 322 BLTTHS mới đề cập đến trường hợp không chấp nhận ý kiến của người tham gia phiên tòa, chưa đề cập đến trường hợp HĐXX chấp nhận ý kiến của người tham gia tố tụng mà không chấp nhận quan điểm, ý kiến của KSV. Trong khi đó, nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm ghi nhận, bản án, quyết định của Tòa án phải căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Mặc dù trên thực tế, HĐXX luôn thể hiện đầy đủ quan điểm, ý kiến của các bên tham gia tranh luận và đại diện VKS trong bản án, song để đảm bảo tính chặt chẽ thì điều luật vẫn cần quy định đầy đủ hơn.

V. Kết luận

Như vậy, thủ tục tranh luận tại phiên tòa trong BLTTHS năm 2015 tuy đã tương đối hoàn thiện, nhưng để đảm bảo tính chặt chẽ thì một số quy định cần được sửa đổi cho phù hợp, nhằm bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích của người tham gia tố tụng.

Thứ nhất, trong trường hợp vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại thì bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác có quyền đối đáp với quan điểm, ý kiến bổ sung của bị hại và việc đối đáp này được thực hiện ngay sau phần đối đáp với KSV về nội dung luận tội. Vì vậy, Điều 322 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cần được sửa đổi như sau:

"Điều 322.

1. Bị cáo… vụ án

Bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác có quyền đối đáp với ý kiến bổ sung của bị hại hoặc người đại diện của bị hại sau phần luận tội của Viện kiểm sát, trong trường hợp vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại.

Bị cáo… của mình".

Thứ hai, cần ghi nhận việc đối đáp lẫn nhau giữa những người tham gia tố tụng như một thủ tục độc lập bên cạnh thủ tục đối đáp với KSV, từ đó giúp cho chứng cứ, quan điểm của các bên được chứng minh rõ ràng, thuyết phục hơn. Vì vậy, khoản 2 Điều 322 BLTTHS cần được sửa đổi như sau:

"2. …

Người tham gia tố tụng có quyền đối đáp lại ý kiến của người khác."

Thứ ba, cần có hướng dẫn để giải thích rõ khái niệm "đối đáp đến cùng" trong quy định tại khoản 2 Điều 322 BLTTHS về trách nhiệm của KSV trong việc đối đáp lại ý kiến của những người tham gia tố tụng. Được coi là đối đáp đến cùng khi KSV đã đưa ra các chứng cứ, tài liệu và lập luận cần thiết để đáp lại ý kiến của người tham gia tố tụng, và người tham gia tố tụng không đưa được thêm ý kiến, lập luận nào mới. Nếu họ vẫn đưa ra các ý kiến, quan điểm nhưng không "mới" thì KSV không có trách nhiệm phải đáp lại và chủ tọa phiên tòa phải cắt bỏ vì được coi là ý kiến lặp lại[¶¶].

Thứ tư, để đảm bảo thực hiện nguyên tắc tranh tụng trong xét xử, trường hợp HĐXX không chấp nhận quan điểm, ý kiến của KSV thì ý kiến đó phải được ghi vào bản án. Vì vậy khoản 4 Điều 322 BLTTHS cần được sửa đổi như sau:

"4. … Trường hợp không chấp nhận

¶¶ Khoản 3 Điều 322 BLTTHS năm 2015.

ý kiến nào trong tranh luận thì HĐXX phải nêu rõ lý do và được ghi trong bản án".

Việc hoàn thiện các quy định trên đây của BLTTHS về tranh luận góp phần phát huy và bảo vệ tốt hơn quyền của người tham gia tố tụng, tạo động lực thúc đẩy KSV thực hiện tốt hơn vai trò của mình trong tranh tụng, là cơ sở để HĐXX ra phán quyết về việc giải quyết vụ án được đúng đắn, khách quan, toàn diện.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự*, NXB Chính trị quốc gia sự thật.

[3]. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (2019), *Giáo trình Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự*, NXB Công an nhân dân.

[4]. Bùi Thị Hạnh (2023), *Kỹ năng tranh luận, đối đáp của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm hình sự*, Tài liệu tập huấn Kỹ năng tranh tụng dành cho sinh viên, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

[5]. Hồ Xuân Hợp (2017), *Tranh luận tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Nghệ An*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.

[6]. Nguyễn Thái Phúc (2003), *Vai trò, trách nhiệm của Kiểm sát viên và thủ tục tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm*, Tạp chí Kiểm sát số 09.

[7]. Đặng Hoàng Tú (2015), *Tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên toà hình sự sơ thẩm từ thực tiễn quận Hoàng Mai, Hà Nội*, Luận văn Thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội.

COMPLEMENTING THE REGULATIONS OF THE CRIMINAL PROCEDURE CODE ON DEBATE AT THE FIRST INSTANCE TRIAL

Bui Thi Hanh[***]

Summary: *The article analyzes and clarifies the concept of debate, identifying limitations and obstacles in the current provisions of the Criminal Procedure Code regarding debates at first-instance criminal trials. It then proposes solutions to improve legal regulations, aiming to enhance the effectiveness of debates in the practical resolution of criminal cases.*

Keywords: *Debate, first-instance trial, prosecutor, legal improvement.*

[***] Hanoi Procuratorate University